BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2018

HUYỆN PHÙ CỪ - TỈNH HƯNG YÊN

B

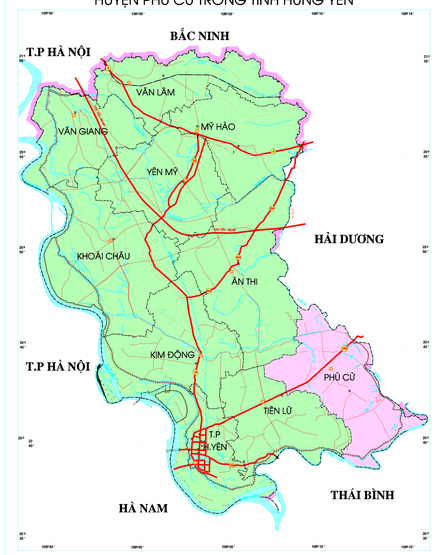
HUYỆN ÂN THI

HUYỆN TIÊN LỮ

TỈNH HẢI DƯƠNG

TỈNH THÁI BÌNH

HUYỆN PHÙ CỪ TRONG TỈNH HƯNG YÊN



CHÚ DẪN

TT	TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU TỈNH PHÂN BỔ	KÝ HIỆU HUYỆN XÁC ĐỊNH	KÝ HIỆU KẾ HOẠCH NĂM 2018
19	Đất chuyên trồng lúa nước	LUC			
20	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	HNK	LUC HNK	LUC HNK	LUC 2018 HNK DTDVQ
21	Đất trồng cây lâu năm	CLN	LUC CLN	LUC CLN	LUC 2018 CLN DTDVQ
22	Đất chuyên nuôi trồng thuỷ sản nước ngọt	NTS	LUC NTS	LUC NTS	LUC 2018 NTS DTDVQ
23	Đất nông nghiệp khác	NKH	LUC NKH	LUC NKH	LUC 2018 NKH DTDVQ
24	Đất ở tại nông thôn	ONT	LUC ONT	LUC ONT	LUC 2018 ONT DTDVQ
25	Đất ở tại đô thị	ODT	LUC ODT	LUC ODT	LUC 2018 ODT DTDVQ
26	Đất trụ sở cơ quan, tổ chức	CTS	LUC CTS	LUC CTS	LUC 2018 CTS DTDVQ
27	Đất quốc phòng	CQP	LUC CQP	LUC CQP	LUC 2018 CQP DTDVQ
28	Đất an ninh	CAN	LUC CAN	LUC CAN	LUC 2018 CAN DTDVQ
29	Đất khu công nghiệp	SKK	LUC SKK	LUC SKK	LUC 2018 SKK DTDVQ
30	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	SKC	LUC SKC	LUC SKC	LUC 2018 SKC DTDVQ
31	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX	LUC SKX	LUC SKX	LUC 2018 SKX DTDVQ
32	Đất giao thông	DGT	LUC DGT	LUC DGT	LUC 2018 DGT DTDVQ
33	Đất thuỷ lợi	DTL	LUC DTL	LUC DTL	LUC 2018 DTL DTDVQ
34	Đất công trình năng lượng	DNL	LUC DNL	LUC DNL	LUC 2018 DNL DTDVQ
35	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	LUC DBV	LUC DBV	LUC 2018 DBV DTDVQ
36	Đất cơ sở văn hoá	DVH	LUC DVH	LUC DVH	LUC 2018 DVH DTDVQ
37	Đất cơ sở y tế	DYT	LUC DYT	LUC DYT	LUC 2018 DYT DTDVQ
38	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	LUC DGD	LUC DGD	LUC 2018 DGD DTDVQ
39	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	LUC DTT	LUC DTT	LUC 2018 DTT DTDVQ
40	Đất chợ	DCH	LUC DCH	LUC DCH	LUC 2018 DCH DTDVQ
41	Đất có di tích danh thắng	DDT	LUC DDT	LUC DDT	LUC 2018 DDT DTDVQ
42	Đất để xử lý, chôn lấp chất thải nguy hại	DRA	LUC DRA	LUC DRA	LUC 2018 DRA DTDVQ
43	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TIN	LUC TIN	LUC TIN	LUC 2018 TIN DTDVQ
44	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	LUC NTD	LUC NTD	LUC 2018 NTD DTDVQ
45	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC			
46	Đất bằng chưa sử dụng	BCS			

CHÚ DẪN

TT	TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH
1	Địa giới hành chính huyện		
2	Địa giới hành chính huyện chưa xác định		
3	Địa giới hành chính xã		
4	Trụ sở Uỷ Ban Nhân Dân huyện		
5	Trụ sở Uỷ Ban Nhân Dân xã		
6	Đình, chùa, miếu, đền - Nhà thờ		
7	Đài phát thanh, truyền hình -Sân vận động		
8	Trường học - Bệnh viện, trạm xá		
9	Bưu điện - Trạm bơm - Cầu		
10	Đường quốc lộ	QL	QL
11	Đường tỉnh lộ	ĐT.386	ĐT.386
12	Đường huyện lộ	ĐH.01	ĐH.01
13	Đường liên xã		
14	Đường thôn xóm		
15	Đường mòn		
16	Hồ, ao, sông, suối		
17	Kênh, mương		
18	Đường điện cao thế		

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	SỞ TN VÀ MT TỈNH HƯNG YÊN	UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ	TRUNG TÂM KỸ THUẬT TN VÀ MT HƯNG YÊN
Hưng Yên , ngày..... tháng..... năm 201...	*Hưng Yên , ngày..... tháng..... năm 201...*	*Phù Cừ , ngày..... tháng..... năm 201...*	*Hưng Yên , ngày..... tháng..... năm 201...*

NGUỒN TÀI LIỆU:
Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 của huyện
Bản đồ quy hoạch sử dụng đất của huyện đến năm 2020
Bản đồ kế hoạch sử dụng đất của huyện năm 2017
Bản đồ địa chính chính quy năm 2012 (Dự án VLAP)

TỈ LỆ 1:10 000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG:
Trung tâm kỹ thuật TN & MT Hưng Yên